

Bản án số: 04/2022/DS-ST

Ngày: 11/3/2022.

V/v: Tranh chấp hợp đồng mua bán.

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phan Thị Thùy Trang.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Danh Út Nhỏ.

*- Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Nghĩa – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

Ngày 11 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 124/2021/TLST-DS, ngày 07 tháng 12 năm 2021, về: “Tranh chấp hợp đồng mua bán”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2022/QĐXXST-DS, ngày 25 tháng 02 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông Trần Đức Kh – sinh năm 1992, có mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện G, tỉnh K.

2. Bị đơn: Ông Nguyễn Hoài N – sinh năm 1985, có đơn xin vắng mặt.

Địa chỉ: ấp Ph, xã V, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 07/12/2021, bản tự khai và lời trình bày của ông Trần Đức Kh như sau:

Vào ngày 07/9/2018, ông có làm hợp đồng mua bán vật tư thủy sản với ông Nguyễn Hoài N, gồm các loại như: vật tư nuôi trồng thủy sản, thuốc xử lý, vôi. Trong hợp đồng ghi rõ thời gian thanh toán dứt điểm là sau 02 tháng nếu bên mua nuôi tôm thẻ và sau 05 tháng nếu bên mua nuôi tôm càng. Đến giữa năm 2020, ông N không mua vật tư bên cửa hàng của ông, ông tự công sổ số tiền ông N nợ ông bằng 143.815.000đồng, ông N không có viết biên nhận đối với số nợ trên nhưng

thừa nhận có nợ ông số tiền này và hứa cuối năm 2020 sẽ trả cho ông. Sau đó, ông đòi nhiều lần nhưng ông N không trả nợ mà chỉ hứa suông.

Theo đơn kiện ông yêu cầu ông N phải trả cho ông số tiền 143.815.000đồng. Sau khi hai bên ngồi lại dò sỏ thì ông chỉ yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Gò Quao buộc ông Nguyễn Hoài N trả cho ông số tiền 135.920.000đồng và yêu cầu tính lãi theo quy định của pháp luật từ ngày ông N không mua hàng của ông ngày 25/7/2020 cho đến khi xét xử vụ kiện, với mức lãi 10%/năm.

Ông khẳng định chỉ kiện và yêu cầu ông N phải trả nợ cho ông, ông không yêu cầu vợ ông N liên đới chịu trách nhiệm trả số nợ này.

Bị đơn ông Nguyễn Hoài N trình bày: Ông có mua vật tư nông nghiệp và nuôi thủy sản của ông Kh. Tuy nhiên, do nuôi tôm bị lỗ nên ông không tiền trả cho ông Kh, số tiền hiện tại ông còn nợ ông Kh là 135.920.000đồng. Khi mua hàng của ông Kh, phía ông Kh có ghi cho ông 01 cuốn sổ nhỏ, ghi ngày mua hàng và số tiền mua hàng.

Nay ông Kh kiện đòi số tiền 135.920.000đồng, ông đồng ý trả cho ông Kh 135.920.000đồng và ông xin trả dần hàng tháng, mỗi tháng ông trả cho ông Kh 5.000.000đồng, thời gian trả tính từ ngày 28/03/2022 cho đến khi trả hết số nợ.

Đối với yêu cầu tính lãi của ông Kh, ông xin ông Kh miễn không tính lãi đối với số tiền này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Đức Kh chỉ yêu cầu Tòa án buộc ông Nguyễn Hoài N phải trả cho ông 135.920.000đồng và trả dứt một lần, không đồng ý với yêu cầu xin trả dần của ông N. Về lãi suất đối với số tiền trên, ông thấy ông N cũng khó khăn và xin ông miễn lãi nên ông xin rút yêu cầu tính lãi.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về tố tụng*: Tranh chấp giữa ông Trần Đức Kh và ông Nguyễn Hoài N là tranh chấp về dân sự được quy định tại Điều 26, 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

Ông Nguyễn Hoài N có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông N là phù hợp

[2] *Về nội dung*: Quan hệ tranh chấp giữa ông Trần Đức Kh và ông Nguyễn Hoài N là tranh chấp hợp đồng mua bán theo quy định tại Điều 430 Bộ luật dân sự. Ngày 07/9/2018, ông Trần Đức Kh và ông Nguyễn Hoài N có giao dịch mua bán

vật tư nuôi trồng thủy sản và ông N có nợ ông Kh số tiền 135.920.000đồng. Sau khi ông N không mua vật tư nông nuôi trồng thủy sản ở cửa hàng của ông Kh thì ông N không trả hết số tiền còn nợ 135.920.000đồng. Tại phiên hòa giải ngày 27/01/2022, ông N thừa nhận còn nợ ông Kh số tiền trên và xin trả dần cho ông Kh, mỗi tháng trả 5.000.000đồng, thời gian trả tính từ ngày 28/3/2022 cho đến khi trả hết số nợ trên. Phía ông N thừa nhận có nợ ông Kh số tiền 135.920.000đồng do mua vật tư nuôi trồng thủy sản còn nợ, nên theo quy định tại Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự thì ông Trần Đức Kh không cần phải chứng minh. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức Kh đối với số tiền 135.920.000đồng là có cơ sở chấp nhận. Tuy nhiên, ông N không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng thỏa thuận nên căn cứ Điều 440 Bộ luật dân sự buộc ông N phải có nghĩa vụ trả số tiền trên cho ông Kh.

[3] Đối với yêu cầu của ông N xin trả dần số nợ trên nhưng ông Kh không đồng ý nên Hội đồng xét xử không có cơ sở chấp nhận.

[4] Đối với yêu cầu tính lãi, ông Kh xin rút yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử đình chỉ yêu cầu này.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Buộc ông Nguyễn Hoài N phải nộp.

Ông Trần Đức Kh được nhận lại 3.600.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006572, ngày 07/12/2021, của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, vì yêu cầu của ông Kh được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng Điều 430 và 440 Bộ luật dân sự;

Áp dụng Điều 26, 35, 39, 147, 217, 218, 219, 228 và 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí.

1. Tuyên: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trần Đức Kh.

Xử: Buộc ông Nguyễn Hoài N phải có nghĩa vụ trả cho ông Trần Đức Kh số tiền 135.920.000 (một trăm ba mươi lăm triệu chín trăm hai mươi nghìn) đồng.

Kể từ ngày ông Trần Đức Kh có đơn yêu cầu thi hành án nếu ông Nguyễn Hoài N không trả đủ số tiền trên cho ông Kh thì hàng tháng ông Nguyễn Hoài N

còn phải chịu lãi suất theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự đối với khoản tiền chưa trả tương ứng với thời gian chưa thi hành án tại thời điểm thi hành án.

Đình chỉ yêu cầu tính lãi đối với số tiền trên.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%: Buộc ông Nguyễn Hoài N phải nộp 6.796.000đồng (135.920.000đồng x 5%).

Ông Trần Đức Kh được nhận lại 3.600.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0006572, ngày 07/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

3. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 9 Luật Thi hành án dân sự và Điều 7, Điều 7a, Điều 7b Luật Thi hành án dân sự sửa đổi bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh;
- VKS Gò Quao;
- Chi cục THA;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Phan Thị Thùy Trang**